TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2020
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Liên**; ông **Nguyễn Hữu Trọng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy Q**, sinh năm 1995; HKTT và nơi cư trú: Thôn Y, xã TL, huyện BV, Thành phố Hà Nội.Có mặt

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1998; HKTT và nơi cư trú: Thôn KD, xã ML, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2019, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thúy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 24/4/2019 tại UBND xã ML, huyện C, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh Đ không chịu làm ăn, chơi lô đề, chơi game dẫn đến nợ nần. Bản thân chị đã tha thứ cho anh Đ nhưng anh Đ không thay đổi, nên chị đã ly thân từ tháng 10/2019 đến

nay. Trong thời gian ly thân, anh Đ có thuyết phục chị về chung sống nhưng chị không về vì anh Đ đe dọa chị nếu và chị thấy anh Đ không thay đổi tính cách. Chị không còn niềm tin vào anh Đ vì anh Đ đã nói xin lỗi chị nhưng vẫn không thay đổi.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ không có con chung. Hiện chị không mang thai.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị cho rằng vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – anh Nguyễn Văn Đ trình bày**: Anh xác định thời gian kết hôn của anh và chị Q vào ngày 24/4/2019 tại UBND xã ML, huyện C, Hà Nội. Anh chị quen nhau khoảng 02 năm thì mới kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh thuê nhà riêng trong nội thành Hà Nội chung sống. Anh Đ thừa nhận bản thân không chịu khó làm ăn nên vợ chồng mâu thuẫn và dẫn đến vợ chồng có khoảng cách về tình cảm rồi ly thân. Trong thời gian đầu ly thân thì anh cùng gia đình khuyên bảo chị Q nhưng chị Q không về chung sống với anh. Đến nay anh nhận thấy do anh còn ít tuổi, suy nghĩ chưa được chín chắn nên mới dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Hiện anh đang đi học nấu ăn, vẫn còn tình cảm với chị Q nên tại Tòa án, anh mong chị Q tha lỗi cho anh và về cùng nhau chung sống. Anh đề nghị Tòa án cho vợ chồng anh thêm thời gian để hai gia đình nói chuyện, hòa giải.

Về con chung: Anh và chị Q không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh cho rằng vợ chồng không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – Chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị Q được ly hôn anh Đ. Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thúy Q có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn Đ về việc xin ly hônnên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về

"Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – anh Nguyễn Văn Đ hiện có hộ khẩu thường trú tạixã ML, huyện C, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của Bị đơn – Anh Nguyễn Văn Đ: Tòa án đã triệp tập hợp lệ đối với anh Đ nhưng anh Đ vẫn vắng mặt lần 02, không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy Q và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/4/2019 tại UBND xã ML, huyện C, Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn giữa chị Q và anh Đ thì thấy: Chị Q cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chị do anh Đ chơi bời, dẫn đến nợ nần, không chịu khó làm ăn kinh tế; vợ chồng ly thân từ tháng 10/2019 và chị Q kiên quyết xin ly hôn. Anh Đ cũng thừa nhận nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, ly thân là do anh và mong muốn Tòa án cho vợ chồng anh thêm thời gian để hàn gắn tình cảm, nhưng thực tế anh Đ lại không đến Tòa án để hòa giải, đưa ra biện pháp để khắc phục quan hệ hôn nhân. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị Q và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Q được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị Q và anh Đ không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q và anh Đ đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị Thúy Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy Q phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo "Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" số AA/2015/0004358 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 25/11/2019.

Nguyên đơnđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./..

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã ML (Số 31/2019);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai